

LUẬN A TỶ ĐÀM BÁT KIẾN ĐỘ QUYỂN 2

Kiến độ thứ 1: TẠP

Phẩm 3: NÓI VỀ NGƯỜI

Một người sinh ra ở đây có mười hai thứ duyên. Có bao nhiêu thứ quá khứ? Bao nhiêu thứ vị lai? Bao nhiêu thứ hiện tại? Vả lại, Đức Thế Tôn có nói: “Vô minh duyên hành, thọ duyên hữu.”

Thế nào là vô minh duyên hành? Thế nào là thọ duyên hữu? Vô minh duyên hành, thọ duyên hữu có những sai khác nào? Có thể hành duyên vô minh mà không duyên với minh chăng? Duyên với minh mà không duyên với vô minh chăng? Không duyên với minh cũng không duyên với vô minh chăng? Hơi thở ra - hơi thở vào nên nói là dựa vào, thân mà trở lại, hay nên nói là dựa vào tâm mà trở lại? Như chúng sinh nơi cõi Sắc, dựa vào thân tâm mà trở lại.

Đúng như vậy, chúng sinh ở cõi Vô sắc dựa vào đâu mà trở lại? Trong tâm không có ái thì nên nói kiến đế đoạn, hay nên nói tư duy mà đoạn? Không có tên gọi là pháp thế nào?

Vả lại, Đức Thế Tôn nói: “Tâm tham muốn kia được giải thoát, tâm ngu si- giận dữ kia được giải thoát.” Giải thoát những tâm nào? Có dục hay không có dục? Có giận dữ hay không có giận dữ? Có ngu si hay không có ngu si? Tâm quá khứ - vị lai - hiện tại chưa giải thoát nên nói là giải thoát chăng? Tâm đã giải thoát thì nên nói giải thoát chăng?

Đức Thế Tôn lại nói: “Ở đây nên tập nhằm chán tập không có dâm. Không có dâm thì tập được giải thoát và diệt độ.” Thế nào là nhằm chán? Thế nào là không có dâm? Thế nào là giải thoát? Thế nào là diệt độ?

Đức Thế Tôn lại nói: “Cõi có đoạn, cõi không có dâm, cõi có tận.”

Thế nào là cõi đoạn? Thế nào là cõi không có dâm? Thế nào là cõi tận? Nếu cõi đoạn thì cõi đó không có dâm chẳng? Giả sử là cõi không có dâm thì cõi ấy đoạn chẳng? Nếu là cõi đoạn thì cõi đó tận chẳng? Giả sử là cõi tận, thì cõi đó đoạn chẳng? Nếu cõi không có dâm thì cõi ấy tận chẳng? Giả sử là cõi tận thì cõi đó không có dâm chẳng?

Đức Thế Tôn lại nói: “Có tướng đoạn, có tướng không có dâm, có tướng tận.” Thế nào là tướng đoạn? Thế nào là tướng không có dâm? Thế nào là tướng tận?

Về nghĩa của chương này xin diễn nói đầy đủ.

Một người sinh ra ở đây có mười hai thứ duyên.

Hỏi: Có bao nhiêu thứ quá khứ? Bao nhiêu thứ vị lai? Bao nhiêu thứ hiện tại?

Đáp: Có hai thứ vô minh- hành quá khứ, hai sinh tử vị lai, tám thứ ở hiện tại là thức- danh sắc- sáu nhập - canh lạc - thống - ái - thọ- hữu.

Đức Thế Tôn lại nói: “Vô minh duyên hành, thọ duyên hữu.”

Hỏi: Thế nào là vô minh duyên hành? Thế nào là thọ duyên hữu?

Đáp: Vô minh duyên hành, có nghĩa là hành động thực hiện đã gây tạo từ đời trước, quả báo của hành vi đó đang có trong đời này, đó gọi là vô minh duyên hành.

Thọ duyên hữu, nghĩa là hành động hiện tại đã tạo tác ngay trong đời này. Quả báo về các hành vi phải thọ lãnh sẽ có ở vị lai, đó gọi là thọ duyên hữu.

Hỏi: Vô minh duyên hành, thọ duyên hữu có gì sai biệt?

Đáp: Vô minh duyên hành, nghĩa là hành động thực hiện đã gây tạo từ đời trước, quả báo của hành vi đó đang có trong đời này. Duyên với hành vi đó, nói là một kiết vô minh. Thọ duyên hữu là hành động hiện tại đang tạo tác trong đời này. Quả báo của hành vi đó, nhất định có trong đời vị lai. Duyên với hành vi đó nói là tất cả kiết. Vô minh duyên hành, thọ duyên hữu, sự sai biệt là thế đó.

Hỏi: Có thể hành duyên vô minh mà không duyên với minh chẳng?

Đáp: Không.

Hỏi: Duyên với minh mà không duyên với vô minh chẳng?

Đáp: Điều này cũng không có.

Hỏi: Không duyên với minh cũng không duyên với vô minh chẳng?

Đáp: Điều này cũng không có.

Vì sao không có?

Đáp: Vì lẽ chúng sinh này đã từ lâu xa đối với đạo, nói không phải đạo. Thời gian sau, ở giữa loài người tạo nên hành vi làm Túc tán tiểu vương, hoặc làm Biến vương chuyển đổi thành Đại vương, cho đến Giá-ca-việt thì mọi tham muốn được tự tại, lần lượt làm nhân cho nhau không có chỗ nào không thống lãnh, được làm chủ nhân cõi người- cõi thần, làm cho cỏ thuốc - cây cối lần lượt sinh trưởng.

Đó gọi là bốn duyên của tâm trước, một tăng thượng duyên của tâm sau.

Lại nữa, nay tôi sẽ giải thích về nhân duyên.

Hỏi: Có thể hành, duyên với vô minh mà không duyên với minh chăng?

Đáp: Có. Hành ô nhiễm thì báo là vô minh.

Hỏi: Có thể hành, duyên với minh mà không duyên với vô minh chăng?

Đáp: Có. Trừ ra minh đầu tiên, còn lại các hành vô lậu.

Hỏi: Có thể có hành, không duyên với minh cũng không duyên với vô minh chăng?

Đáp: Có. Trừ ra báo của vô minh, còn lại các hành vô ký không ẩn mất, cùng với minh đầu tiên và hành hữu lậu thiện.

Hỏi: Hơi thở ra, hơi thở vào, nên nói là dựa vào thân mà trở lại, hay nên nói là dựa vào tâm mà trở lại?

Đáp: Hơi thở ra - hơi thở vào như tùy theo phương tiện khéo léo, cũng tùy thân mà trở lại, cũng tùy tâm mà trở lại. Nếu hơi thở ra - hơi thở vào chỉ dựa vào thân mà trở lại chứ không dựa vào tâm mà trở lại, thì đó gọi là hơi thở ra hơi thở vào đã nhập định vô tư tưởng, định diệt tận. Nếu hơi thở ra hơi thở vào chỉ dựa vào tâm mà trở lại chứ không dựa vào thân mà trở lại, thì đó là hơi thở ra, hơi thở vào của người ở cõi Vô sắc.

Nếu hơi thở ra, hơi thở vào dựa vào thân mà trở lại, dựa vào tâm mà trở lại không như phương tiện khéo léo, thì đó là thịt của noãn thai chuyển biến dày lên như sữa đặc các căn ở trong bụng mẹ chưa đầy đủ và chưa thành thực. Nhập đệ tứ thiền hơi thở ra hơi thở vào trở lại, nhưng hơi thở ra hơi thở vào như phương tiện khéo léo kia, vừa dựa vào thân mà trở lại, vừa dựa vào tâm mà trở lại. Dưới đến Ma ha A tỳ nê lê (các địa ngục), trên đến trời Tịnh cư, ở khoảng giữa có những chúng sinh mà các căn không thiếu, tất cả chi tiết đều đủ hoàn toàn, với hơi thở ra hơi thở vào như phương tiện khéo léo kia, đều dựa vào thân mà

trở lại, dựa vào tâm mà trở lại, như chúng sinh cõi Sắc dựa vào thân tâm mà trở lại.

Hỏi: Đúng như vậy, chúng sinh ở cõi Vô sắc dựa vào những tâm nào mà trở lại?

Đáp: Dựa vào xứ sở của mạng căn, ngoài ra cũng có tâm bất tương ưng hành.

Hỏi: Trong đó không có ái nên nói kiến đế đoạn, hay nên nói tư duy mà đoạn?

Đáp: Trong đó không có ái thì do tư duy mà đoạn, không thể nói là kiến đế đoạn. Hoặc lại có thuyết nói trong đó không có ái thì hoặc là kiến đế đoạn, hoặc do tư duy mà đoạn.

Thế nào là kiến đế đoạn?

Đáp: Pháp do kiến đế mà đoạn thì trong đó không có các dâm, đó gọi là kiến đế đoạn.

Thế nào là tư duy mà đoạn?

Đáp: Pháp do tư duy mà đoạn thì trong đó không có các dâm đó gọi là tư duy mà đoạn. Như nghĩa của ngã thì trong đó không có ái do tư duy mà đoạn.

Đúng như vậy, trong đó không có ái thì do tư duy mà đoạn sao?

Đáp: Đúng như vậy.

Nếu tạo ra thuyết này: Tu-đà-hoàn luôn luôn khởi lên ái này thì khiến cho ngã bị đoạn diệt hủy hoại cho đến chết chăng?

Đáp: Không nghe những gì mà tôi đã nói. Giả sử ở trong đó không có ái thì do tư duy mà đoạn.

Đúng như vậy, nên nói Tu-đà-hoàn luôn luôn khởi lên ái này thì đoạn diệt hủy hoại cho đến chết chăng?

Đáp: Dù có lời nói này, nhưng nghĩa không như vậy, không thể nói lời này: Tu-đà-hoàn luôn luôn khởi lên ái này, trong đó không có ái do tư duy mà đoạn. Không nên nói trong đó không có ái do tư duy mà đoạn, điều này không hợp.

Có thể có lời này: Tu-đà-hoàn chưa hết dâm dục, sẽ đọa vào địa ngục- súc sinh- ngạ quỷ chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Có thể có lời nói này: Tu-đà-hoàn luôn luôn khởi lên ái này, ta sẽ làm Long vương Y la bàn na, Ma-na-tư thiện trú, hoặc làm vua địa ngục Diêm-phù chăng?

Đáp: Không nghe những điều mà tôi đã nói: Nếu Tu-đà-hoàn chưa hết ái, thì đọa vào địa ngục - súc sinh - ngạ quỷ. Nên nói lời này: Tu-

đà-hoàn luôn luôn khởi lên ái này, ta sẽ làm Long vương Y-la-bàn-na, Ma-na-tư thiện trú, hoặc làm vua địa ngục Diêm-phù chăng?

Đáp: Dù có lời nói này, nhưng nghĩa này không như thế. Không thể nói lời này: Tu-đà-hoàn luôn luôn khởi lên ái này, ta sẽ làm Y-la-bàn-na, Ma-na-tư thiện trú, hoặc làm vua địa ngục Diêm-phù-đề. Ý dục của Tu-đà-hoàn chưa hết sẽ đọa vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Không thể nói lời này: Ái của Tu-đà-hoàn chưa hết sẽ đọa vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Ai này do tư duy mà đoạn, điều này không đúng.

Có thể nói lời này: Các triền và sở triền giết cha mẹ, triền này là do tư duy mà đoạn, Tu-đà-hoàn chưa hết chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Có thể nói lời này: Tu-đà-hoàn luôn luôn khởi lên triền này, là các triền giết cha giết mẹ chăng?

Đáp: Không. Hãy nghe điều tôi đã nói: Các triền và sở triền giết cha mẹ, triền này do tư duy mà đoạn.

Tu-đà-hoàn chưa hết triền kia nên phải nói như thế này: Tu-đà-hoàn luôn luôn khởi lên triền này, đó là các triền giết cha mẹ?

Đáp: Dù có lời nói này nhưng sự việc này không như thế. Không nên nói lời này: Tu-đà-hoàn luôn luôn khởi lên triền này, đó là các triền giết cha mẹ. Các triền và sở triền giết cha mẹ, triền này do tư duy mà đoạn. Tu-đà-hoàn chưa hết, không thể nói lời này: Các triền sở triền giết cha giết mẹ, triền này do tư duy mà đoạn. Tu-đà-hoàn chưa hết thì sự việc này không như thế.

Hỏi: Có thể nói lời này pháp do tư duy mà đoạn chứ không có tư duy mà đoạn chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Có thể nói lời này, Tu-đà-hoàn luôn luôn khởi duyên ái kia chăng?

Đáp: Không. Hãy nghe điều tôi đã nói: Nếu pháp do tư duy mà đoạn, thì sẽ không có tư duy bị đoạn.

Hỏi: Người kia nói như thế này: Tu-đà-hoàn luôn luôn khởi lên duyên ái kia chăng?

Đáp: Mặc dù có lời nói này nhưng sự việc này không như thế, không nên nói lời này: Tu-đà-hoàn luôn luôn khởi lên duyên ái kia. Pháp do tư duy mà đoạn chứ không có tư duy đã đoạn, không nên nói lời này: Pháp do tư duy mà đoạn chứ không có tư duy đã đoạn, sự việc này không như thế.

Hỏi: Không có danh là những pháp nào?

Đáp: Ba cõi vô thường.

Đức Thế Tôn lại nói: “Giải thoát tâm tham muốn kia, giải thoát tâm giận dữ, tâm ngu si.”

Thế nào là tâm được giải thoát khỏi có dâm - giận dữ - si và không có dâm - giận dữ - si?

Đáp: Không có dâm- giận dữ- si. Lại có người nói như thế này: “Tương ứng với tâm dâm - giận - dữ - si thì tâm đó giải thoát.”

Người kia không nên nói lời này. Vì sao thế? Vì không phải tâm người kia cùng với dâm - giận dữ - ngu si này phù hợp nhau - thuận theo nhau- nương dựa nhau. Vì dâm - giận dữ - ngu si kia chưa đoạn trừ như thế thì tâm không giải thoát được dâm- giận dữ - ngu si kia. Dâm - giận - dữ - si kia đoạn trừ như thế tâm mới giải thoát dâm - giận dữ - ngu si kia được.

Đức Thế Tôn cũng nói: “Mặt trời- mặt trăng bị năm thứ che phủ là trời âm u, mây, khói, sương mù, bụi. A-tu-luân không phải mặt trời, mặt trăng kia, thì với bầu trời âm u này phù hợp nhau, nương dựa nhau, thuận theo nhau, bầu trời âm u này sẽ chưa hết.

Đúng như vậy, mặt trời- mặt trăng kia sẽ không sáng, không nóng, không rộng, không trong. Khi bầu trời âm u này đã hết, thì mặt trời - mặt trăng kia vẫn sáng, nóng, rộng, trong vắt.”

Vì thế, không phải tâm người kia tương hợp- tương y- tương ứng với dâm- giận dữ- ngu si này. Dâm - giận dữ - ngu si kia chưa đoạn trừ thì tâm như thế không giải thoát được. Dâm- giận dữ- ngu si kia đoạn trừ thì tâm mới được giải thoát.

Hỏi: Tâm nào có thể giải thoát dâm - giận dữ - ngu si? Quá khứ - vị lai hay hiện tại?

Đáp: Tâm vị lai khởi lên tức thì sẽ giải thoát, không còn chướng ngại gì cả.

Thế nào là như đạo vô ngại hiện tiền liền diệt, tận trí hiện ở trước mắt chắc chắn sẽ sinh? Nếu đạo vô ngại kia diệt mà sinh ra tận trí.

Đúng như vậy, tâm vị lai sinh ra lập tức sẽ giải thoát không còn chướng ngại gì cả.

Hỏi: Tâm chưa giải thoát nên nói là giải thoát chăng? Tâm đã giải thoát nên nói giải thoát chăng?

Đáp: Tâm đã giải thoát nên nói giải thoát. Nếu đã giải thoát thì không nên nói là sẽ giải thoát. Nếu sẽ giải thoát thì không thể nói là đã giải thoát, vì tâm đã giải thoát mà sẽ giải thoát, thì việc này không như thế.

Như trước đây đã nói: Đức Thế Tôn khéo nói Khế kinh:

*Nếu đoạn dục hoàn toàn,
Như hoa sen vào nước,
Tỳ-kheo diệt dục- kia,
Như rắn lột bỏ da.*

Hỏi: Đã diệt là diệt chăng? Không diệt là diệt chăng?

Đáp: Đã diệt là diệt. Nếu đã diệt thì không thể nói là sẽ diệt. Nếu sẽ diệt thì không thể nói là đã diệt. Đã diệt mà sẽ diệt thì việc này không như thế.

Như trước kia đã nói: Đức Thế Tôn khéo nói Khế kinh:

*Mạn dứt tự ý định,
Tâm thiện thoát tất cả,
Một tĩnh cư không loạn,
Sợ chết vượt bờ sang.*

Hỏi: Đã độ là độ chăng? Chưa độ là độ chăng?

Đáp: Đã độ là độ. Nếu đã độ thì không thể nói là sẽ độ. Nếu sẽ độ thì không thể nói là đã độ. Đã độ và sẽ độ thì việc này không như vậy.

Như trước kia đã nói: Thế Tôn khéo nói Khế kinh:

*Nai - hươu nương rừng núi,
Chim dựa vào hư không,
Pháp quy về phân biệt,
Chân nhân quy về diệt.*

Đức Thế Tôn lại nói: “Tập nhàm chán tập không có dâm, tập không có dâm thì giải thoát, tập giải thoát đạt đến Niết-bàn.” Thế nào là nhàm chán? Thế nào là không có tham dục? Thế nào là giải thoát? Thế nào là Niết-bàn?

Hỏi: Thế nào là nhàm chán?

Đáp: Đi đến chỗ hôi hám bất tịnh, ý thường lẫn tránh nơi đó, dù chốc lát cũng không ưa thấy, đó gọi là nhàm chán.

Hỏi: Thế nào là không có tham dục?

Đáp: Sự nhàm chán kia tương ứng với căn thiện không có dâm-giận dữ - ngu si, đó gọi là không có tham dục.

Hỏi: Thế nào là giải thoát?

Đáp: Người kia tương ứng với căn thiện không có dâm-giận dữ- ngu si, tâm đã giải thoát - sẽ giải thoát và nay đang giải thoát, đó gọi là sự giải thoát.

Hỏi: Thế nào là Niết-bàn?

Đáp: Dâm - tức giận - ngu si đã hết sạch không còn lại gì, đó gọi

là Niết-bàn.

Lại nữa, Đức Thế Tôn nói: “Có cõi đoạn, có cõi không còn dâm, có cõi diệt.”

Hỏi: Thế nào là cõi đoạn?

Đáp: Trừ ra kiết ái, còn lại các kiết đã hết, đó gọi là cõi đoạn.

Hỏi: Thế nào là cõi không còn dâm?

Đáp: Kiết ái diệt, đó gọi là cõi không còn dâm.

Hỏi: Thế nào là cõi diệt?

Đáp: Pháp của các kiết đã diệt, đó gọi là cõi diệt (diệt giới).

Hỏi: Đã gọi là cõi đoạn chính là cõi không còn dâm chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử cõi không còn dâm chính là cõi đoạn chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Đã gọi là cõi đoạn chính là cõi diệt chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử cõi diệt này chính là cõi đoạn chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Đã gọi là cõi không còn dâm chính là cõi diệt chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Giả sử cõi diệt này chính là cõi không còn dâm chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Đức Thế Tôn lại nói: “Có tướng đoạn, có tướng không còn dâm, có tướng diệt.”

Hỏi: Thế nào là tướng đoạn?

Đáp: Trừ ra kiết ái, còn lại các kiết diệt là tánh của các tướng, đó gọi là tướng đoạn.

Hỏi: Thế nào là tướng không còn dâm?

Đáp: Kiết ái đã diệt là tánh của các tướng, đó gọi là tướng không còn dâm.

Hỏi: Thế nào là tướng diệt?

Đáp: Pháp của các kiết diệt đi là tánh của các tướng, đó gọi là tướng diệt.

Phẩm 4: NÓI VỀ ÁI, CUNG KÍNH

Thế nào là ái cung kính? Thế nào là cúng dường cung kính? Thế nào là lực của thân, thuộc về lực của thân? Có bao nhiêu nhập? Bao nhiêu thức nhận biết? Thế nào là số duyên diệt? Thế nào là chẳng phải số duyên diệt? Thế nào là vô thường? Vô thường và chẳng phải số duyên diệt, có sai biệt nào? Thế nào là cõi Niết-bàn hữu dư? Cõi Niết-bàn vô dư là sao? Niết-bàn nên nói là học chẳng? Vô học chẳng? Phi học phi vô học chẳng?

Lại, Đức Thế Tôn có nói: “Người kia thành tựu thân giới vô học, thân định vô học, thân tuệ vô học, thân giải thoát vô học, thân tri kiến giải thoát vô học.”

Thế nào là thân giới vô học, thân định vô học, thân tuệ vô học, thân giải thoát vô học, thân tri kiến giải thoát vô học?

Lại, Đức Thế Tôn nói: “Một cứu cánh chẳng phải là nhiều cứu cánh.” Cứu cánh gọi là pháp gì?

Lại nữa, Đức Thế Tôn nói: “Có các dị học thật sự sẽ đoạn các thọ. Ở trong hiện pháp không thiết lập đoạn trừ tất cả các thọ, mà thiết lập đoạn trừ dục thọ, giới thọ, kiến thọ, phi ngã thọ.

Các nghĩa này là thế nào? Vì lẽ gì dị học của ngoại đạo ở trong hiện pháp không thiết lập đoạn ngã thọ trừ? Có hai trí: Trí biết và trí tận. Thế nào là trí biết? Thế nào là trí tận?

Nếu quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, thì người kia quy về nẻo nào?

Về nghĩa của chương này xin diễn nói đầy đủ.

Thế nào là ái cung kính? Thế nào là cúng dường cung kính? Thế nào là lực của thân? Trong ái cung kính ấy, thế nào là ái? Thế nào là cung kính?

Hỏi: Thế nào là ái?

Đáp: Nếu như ái mà yêu thích nhau tạo ra sự yêu thích thì đó gọi là ái.

Hỏi: Thế nào là cung kính?

Đáp: Nếu như cung kính mà khéo cung kính và khéo hạ mình, thì đó gọi là cung kính.

Hỏi: Nghĩa này thế nào?

Đáp: Như một ái sư với ý thãm nhuần, dựa vào pháp cung kính đối với các Tăng, Hòa thượng A-xà-lê giống với Hòa thượng A-xà-lê, và những người phạm hạnh đáng tôn trọng v.v... Ý ái ấy thãm nhuần đến

các sư kia nhờ vào pháp cung kính như thế. Nếu yêu kính các sư kia với vũ chỉ cung kính, thì đấy gọi là ái cung kính.

Hỏi: Thế nào là cung kính cúng dường?

Đáp: Cung kính cúng dường gồm hai sự cúng dường là pháp cúng dường, và cơm áo cúng dường. Đó gọi là cung kính cúng dường. Giống như cung kính mà khéo cung kính và khéo hạ mình.

Hỏi: Nghĩa này thế nào?

Đáp: Như một người thực hiện cúng dường người ấy do sự cung kính đối các Tăng, Hòa thượng A-xà-lê, cùng với Hòa thượng A-xà-lê và các bậc phạm hạnh đáng tôn trọng v.v... mà thiết lễ cúng dường. Từ sự cung kính ấy mà cúng dường, cho nên gọi đó là cung kính cúng dường.

Hỏi: Thế nào là lực của thân?

Đáp: Lực của thân là thân tinh tiến, thân cường tráng, thân phương tiện, thân dũng cảm, đó gọi là lực của thân. Lực của thân thâm tóm một nhập và tế hoạt nhập, hai thức nhận biết của là thân thức và ý thức. Như hai người trượng kiện cùng đấu sức với nhau, một người sức trội hơn, một người sức yếu kém. Người có sức nhiều hơn nắm lấy người thua kém, thì mới biết sức mình khỏe hơn người kia, người kia không bằng sức của ta. Người yếu kém khi tóm lấy người có sức mạnh kia, mới tự biết sức người kia khỏe hơn mình, mình không bằng người ta. Đó đều là sự thâm tóm của một nhập và tế hoạt nhập, hai thức nhận biết đó, gọi là thân thức và ý thức. Ví như có hai người, một người sức rất mạnh, một người sức yếu. Người có sức mạnh, bất cứ ở đâu hoặc nắm bắt, hoặc đánh, hoặc đè, hoặc tóm lấy người yếu kia, cũng biết sức mình mạnh mà sức người kia yếu, người sức yếu biết sức mình không bằng người ta, đó đều là sự thâm tóm của một nhập và tế hoạt nhập, hai thức nhận biết đó, gọi là thân thức và ý thức.

Thế nào là số duyên tận? Thế nào là phi số duyên tận? Thế nào là vô thường?

Hỏi: Thế nào là số duyên tận?

Đáp: Tận kia là giải thoát, đó gọi là số duyên tận.

Hỏi: Thế nào là phi số duyên tận?

Đáp: Tận kia chẳng phải là giải thoát, đó gọi là phi số duyên tận.

Hỏi: Thế nào là vô thường?

Đáp: Các hành luôn biến đổi, diệt tận và không dừng đó gọi là vô thường.

Hỏi: Vô thường với phi số duyên tận có gì sai biệt?

Đáp: Vô thường là các hành biến đổi, diệt tận và không dừng. Còn phi số duyên tận là đã thoát khỏi các bệnh khổ, các phiền não lo rầu, không tùy thuộc vào ý tham dục, dù chưa thể lìa dục. Vô thường với phi số duyên tận, đó là có những sự sai biệt như vậy.

Hỏi: Thế nào là cõi Niết-bàn hữu dư?

Đáp: Nếu không có vương mắc tuổi thọ, không bám trụ sự sống, bốn đại chưa ẩn mất, năm căn của sắc tạo ra xoay vần khắp tâm, đó gọi là cõi Niết-bàn hữu dư. Ở cõi Niết-bàn hữu dư, có kiết sử diệt tận, đến được bờ bên kia mà nhận lấy quả chứng, đó gọi là cõi Niết-bàn hữu dư.

Hỏi: Thế nào là cõi Niết-bàn vô dư?

Đáp: Không có gì vương mắc, bát Niết-bàn từ quá khứ lâu xa, bốn đại diệt tận, năm căn của sắc tạo ra không có tâm để có thể xoay vần, đó gọi là cõi Niết-bàn vô dư. Ở cõi Niết-bàn vô dư, các kiết sử đều tận, đó gọi là cõi Niết-bàn vô dư.

Hỏi: Niết-bàn nên nói là học chẳng? Là vô học chẳng? Cũng là phi học phi vô học chẳng?

Đáp: Niết-bàn cũng là phi học phi vô học.

Hoặc có thuyết nói: “Niết-bàn hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học.”

Thế nào là học? Học đạt được các kiết sử diệt tận, đến được bờ bên kia mà nhận lấy quả chứng, đó gọi là học.

Thế nào là vô học? Vô học đạt được các kiết sử diệt tận, đến được bờ bên kia mà nhận lấy quả chứng, đó gọi là vô học.

Thế nào là phi học phi vô học? Hữu lậu đạt được các kiết sử diệt tận, đến được bờ bên kia mà nhận lấy quả chứng, đó gọi là phi học phi vô học.

Như nghĩa của tôi, Niết-bàn cũng phi học phi vô học.

Hỏi: Đúng như vậy, Niết-bàn cũng phi học phi vô học chẳng?

Đáp: Đúng như vậy.

Có thể nói thế này: Trước hết dùng đạo thế tục đoạn trừ những sự tham dục- giận dữ, vinh viển trừ sạch không có gì sót. Đây là không tu bốn Thánh đế.

Hỏi: Nếu đạt được bốn Thánh đế thì mới được bốn đế, đạt được quả A-na-hàm chẳng?

Đáp: Đúng như vậy.

Có thể nói thế này: Trước hết dùng đạo thế tục có thể diệt tận các kiết sử, đến được bờ bên kia mà nhận lấy quả chứng, được quả A-na-

hàm.

Hỏi: Đó gọi là học chăng?

Đáp: Không phải.

Nếu như trước hết dùng đao thế tục diệt tận được các kiết sử, đến được bờ bên kia mà nhận lấy quả chứng, được quả A-na-hàm; đang là người học, trước cũng là học nhưng chưa được quả A-na-hàm, khi chưa được quả kia mà học như thế, thì việc này không như vậy.

Có thể nói thế này: Hưởng về quả A-la-hán chứng học các kiết tận, được vô học A-la-hán chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Có thể nói thế này: Hưởng về quả A-la-hán, chứng học các kiết tận, được quả A-la-hán. Quả đó là vô học chăng?

Đáp: Không. Nếu đang hưởng đến quả A-la-hán mà chứng học kiết tận, thì sẽ được A-la-hán là bậc vô học, vốn là vô học, mà chưa được A-la-hán, lúc không đạt được A-la-hán mà vô học như thế, thì việc này không đúng.

Có thể nói thế này: A-la-hán đã dứt hết các kiết là vô học, mất A-la-hán là học chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Có thể nói thế này: Các kiết của A-la-hán đã tận là vô học, nếu mất A-la-hán thì người kia là học chăng?

Đáp: Không. Nếu đang A-la-hán mà kiết tận là vô học, mất A-la-hán mà đang là người học, thì vốn cũng là học. Vậy thì khi chưa mất A-la-hán, không đạt được học kia thì như thế là học. Việc này không như vậy. Vì sao? Vì Niết-bàn là phi học phi vô học, không có học không có vô học. Nếu Niết-bàn đang là phi học phi vô học mà có cái học, có cái vô học, thì hai thứ pháp này là pháp loạn, là pháp bất định, tất nhiên là pháp có hủy hoại, cũng không thể biết là pháp trụ. Đức Thế Tôn cũng không thuyết giảng Niết-bàn là phi học phi vô học, là hữu học- vô học, chỉ vì Niết-bàn không có học, không có vô học. Vì lý do này, nên thường trong tất cả thời gian, tất cả tồn tại mà không hủy hoại, nó là pháp không có đổi thay, đó là Niết-bàn phi học phi vô học.

Lại nữa, Đức Thế Tôn nói: “Vô học kia đã thành tựu thân giới, thân định, thân tuệ, thân giải thoát, thân giải thoát tri kiến vô học.”

Thế nào là thân giới, thân định, thân tuệ, thân giải thoát vô học? Thế nào là thân giải thoát tri kiến vô học?

Hỏi: Thế nào là thân giới vô học?

Đáp: Thân vô học, giữ gìn miệng, che chở mạng trong sạch, đó gọi

là thân giới vô học.

Hỏi: Thế nào là thân định vô học?

Đáp: Không, vô tướng, vô nguyện vô học, đó gọi là thân định vô học.

Hỏi: Thế nào là thân tuệ vô học?

Đáp: Tư duy về vô học tương ứng duyên với trạch pháp, quán xét trạch pháp, phân biệt các loại quán, đó gọi là thân tuệ vô học.

Hỏi: Thế nào là thân giải thoát vô học?

Đáp: Tư duy về vô học tương ứng với ý giải thoát, đã giải thoát, đang giải thoát, đó gọi là thân giải thoát vô học.

Hỏi: Thế nào là thân giải thoát tri kiến vô học?

Đáp: Tận trí và vô sinh trí. Hơn nữa, khổ trí- tập trí vô học là thân tuệ vô học, tận trí - đạo trí vô học là thân tri kiến giải thoát vô học. Lại nữa, khổ trí - tập trí - đạo trí vô học là thân tuệ vô học là tận trí vô học, thân tri kiến giải thoát vô học.

Đức Thế Tôn nói: Một rất ráo chứ chẳng phải nhiều rất ráo, rất ráo là gọi tên những pháp nào?

Đáp: Thế Tôn đã nói: Hoặc đạo rất ráo, hoặc Niết-bàn rất ráo.

Hỏi: Thế nào là đạo?

Đáp: Như đã nói:

*Nếu như không biết đạo,
Toàn thông minh kiêu mạn,
Chưa đến nơi cuối cùng,
Không nói ngăn cái chết.*

Đó gọi là đạo.

Hỏi: Thế nào là Niết-bàn?

Đáp: Như đã nói:

*Rất ráo đến không sợ,
Không buộc cũng không hối,
Đã thoát khỏi gai có,
Thân này là sau cuối,
Đó gọi rất cuối cùng,
Dứt dấu vết, không trên,
Dứt tướng của tất cả,
Luyện dấu vết, không trên.*

Như Mục-kiền-liên Bà-la-môn kia thường đến chỗ Đức Phật để hỏi sự việc như vậy: “Thưa Thế Tôn! Tất cả đệ tử của Sa-môn Cù-đàm được giáo huấn như thế, nhất định sẽ rất ráo Niết-bàn vô dư chẳng?”

Đức Thế Tôn bảo: “Này Mục-kiền-liên! Không nhất định mà hoặc được, hoặc không được Niết-bàn này.” Lại, Đức Thế Tôn nói: “Dị học của ngoại đạo thật sự đoạn các thọ. Ở trong hiện pháp của Ta không thiết lập việc đoạn các thọ. Các thọ được thiết lập đoạn dục thọ, giới thọ, kiến thọ, phi ngã thọ”. Họ có nói như thế này: Phật Thế Tôn thuyết pháp đó còn ít. Họ không thể nói như thế. Vì sao? Vì Đức Phật thuyết pháp không hư vọng.

Lại có người nói: Vì hiện tại ít diệt. Họ không thể nói như thế. Vì sao? Vì nếu thấy trời - người ở trong thọ của ngã ít chứng diệt, nhưng mà, Phật Thế Tôn đã luôn luôn vì họ thuyết pháp không cùng cực, cho đến trời- người đều vâng làm. Ở chỗ kia có Phạm chí dị học tiếp nhận lời Phật dạy là tên gọi duy trì nhập- ấm- cái, ý chỉ và, giác ý đầy đủ hay không đầy đủ. Ở chỗ kia, có Phạm chí dị học, thọ dục - thọ danh, họ nói như thế này: Ta thiết lập đoạn dục- thọ các giới- thọ kiến và thọ danh. Họ lại nói thế này: Ta thiết lập đoạn giới thọ, kiến thọ. Như trong chúng Tỳ-kheo, sau khi ăn xong, tập hợp lên giảng đường. Có đa số Phạm chí dị học đi đến hỏi thế này: Sa-môn Cù-đàm vì đệ tử nói pháp như vậy: Đối với việc đoạn năm cái che lấp tâm, nếu sức của tuệ yếu kém nên tập trung vào bốn ý chỉ- tu bảy giác ý. Chúng tôi cũng sẽ vì các đệ tử thuyết pháp như thế này: Ở đây, đoạn năm cái che lấp tâm, vì sức tuệ yếu kém, nên chuyên vào bốn ý chỉ- tu bảy giác ý. Chúng tôi đây so với Sa-môn Cù-đàm thì có khác gì đâu!

Bà-la-môn này không nhận thức được gì là Cái, hướng hồ nhận thức được ý chỉ và giác ý. Nhưng Phật Thế Tôn vẫn rộng lòng thuyết pháp không hề dứt, cho đến hàng trời- người đều vâng theo mà hành.

Ở chỗ kia có Phạm chí dị học tiếp nhận lời Phật dạy là tên gọi duy trì nhập- ấm- cái, ý chỉ và giác ý đầy đủ hay không đầy đủ. Ở nơi đó có Phạm chí dị học, có người thọ dục- thọ danh, họ nói như thế này: Ta thiết lập việc đoạn dục-thọ các giới- thọ kiến và thọ danh. Họ nói như thế này: Ta thiết lập đoạn giới thọ- kiến thọ.” Như Bà-la-môn Đàn Đê kia, thân mọc lên cái mụn nhọt như con rắn, thật vô thường, thật khổ, thật không, thật vô ngã. Lại dùng hai tay sờ chạm vào thân nói: Cù-đàm này không bệnh thì đó gọi là Niết-bàn.

Phạm chí Đàn-đê này không nhận thức được gì là pháp không bệnh, hướng hồ là nhận thức được ý nghĩa Niết-bàn. Nhưng Phật Thế Tôn vẫn rộng lòng vì họ thuyết pháp, cho đến hàng trời người đều vâng theo mà hành.

Phạm chí dị học kia nghe lời Phật dạy là tên gọi duy trì nhập - ấm-

cái, ý chỉ và giác ý đầy đủ hay không đầy đủ. Ở chỗ kia có Phạm chí dị học, có người thọ dục- thọ danh, họ đã nói như thế này: Ta thiết lập việc đoạn dục - thọ các giới - thọ kiến và thọ danh.

Phạm chí kia nói như thế này: Ta thiết lập việc đoạn giới thọ- kiến thọ.” Nghĩa này thế nào? Vì lẽ gì mà dị học ngoại đạo không thiết lập đoạn ngã thọ?

Đáp: Vì lẽ dị học ngoại đạo suốt đêm dài vướng mắc thân mình, vướng mắc chúng sinh, vướng mắc con người, vướng mắc thọ mạng. Người học rộng của ngoại đạo không phải như vậy thì nói là mình thiết lập đoạn ngã thọ.

Có hai trí là trí biết và trí tận. Thế nào là trí biết? Thế nào là trí tận?

Hỏi: Thế nào là trí biết?

Đáp: Các trí thấy sáng suốt, hiểu biết tu hành, đó gọi là trí biết.

Hỏi: Thế nào là trí tận?

Đáp: Dâm- nộ- si hết sạch không còn gì, tất cả kiết hết sạch không còn sót, đó gọi là trí tận.

Đức Thế Tôn hoặc thuyết minh trí biết, hoặc thuyết minh Niết-bàn.

Hỏi: Thế nào là trí biết?

Đáp: Như đã nói: “Người hiền này lúc trẻ tuổi có thể hiểu tất cả sự đời. Nếu ái này sinh ra nổi khổ thì có khả năng dùng trí thông minh. Nếu dùng hạnh thì nói, không dùng thì không nói. Không làm cho người ca tụng, nhưng có khả năng dùng trí thông minh để biết, đó gọi là trí biết.”

Hỏi: Thế nào là Niết-bàn?

Đáp: Như đã nói: “Nên nói trí biết pháp bởi đã biết người.”

Trí là sao?

Đáp: Dâm- nộ- si đã hết không còn, tất cả kiết đều trừ sạch không còn gì, đó gọi là trí.

Thế nào là biết pháp?

Đáp: Chính là năm ấm sinh sôi.

Thế nào là bởi đã biết người?

Đáp: A-la-hán lậu tận, thì đây là niết bàn hương về chư Phật. Chư Phật hương về đâu?

Đáp: Các pháp thật có là do tưởng mà thiết lập sự nói năng chuyển biến xoay vòng.

Phật, nghĩa là hạnh giác, Phật hương về pháp vô học. Hương về

pháp thì pháp ấy hướng về đâu?

Đáp: Ái hết sạch không có dâm, diệt thì nói là Niết-bàn, pháp ấy hướng về ở đây.

Các sự hướng về Tăng thì Tăng hướng về đâu?

Đáp: Các pháp thật có là do tưởng mà thiết lập sự nói năng chuyển biến xoay vòng. Tăng là Tăng thực hành việc hướng về pháp học và pháp vô học.

Phẩm 5: NÓI VỀ KHÔNG HỔ THỆN

Thế nào là không hổ? Thế nào là không thẹn? Không hổ và không thẹn có gì sai biệt?

Thế nào là hổ? Thế nào là thẹn? Hổ và thẹn có gì sai biệt? Thế nào là tăng căn bất thiện? Thế nào là nhỏ? Thế nào là cội Dục thêm căn thiện? Nếu tâm quá khứ thì tất cả tâm kia biến đổi chẳng? Giả sử tâm biến đổi thì tất cả tâm kia thuộc về quá khứ chẳng? Nếu tâm ô nhiễm, thì tất cả tâm đó sẽ biến đổi chẳng? Giả sử tâm biến đổi thì tất cả tâm kia đều nhiễm ô chẳng? Tất cả trạo cử tận đều tương ứng với đũa cột chẳng? Tất cả sự đũa cột đều tương ứng với trạo cử chẳng? Tất cả thụy đều tương ứng với miên chẳng? Tất cả miên đều tương ứng với thụy chẳng? Miên nên nói là thiện, bất thiện hay vô ký? Lúc ngủ, nên nói là phước trở lại chẳng? Hay chẳng phải phước trở lại chẳng? Không phải phước cũng không phải phước trở lại chẳng?

Mộng gọi là pháp gì? Các Cái thuộc về năm Cái, hay năm Cái thuộc về các Cái? Các Cái kia là sự che lấp chẳng? Giả sử sự che lấp kia là Cái chẳng? Các sử - vô minh trói buộc cội Dục thì tất cả sử và vô minh đều là bất thiện chẳng? Giả sử đều là bất thiện thì tất cả sử - vô minh đều hệ thuộc cội Dục chẳng? Các sử - vô minh của cội Sắc - Vô sắc thì tất cả sử - vô minh ấy đều là vô ký chẳng? Giả sử đều là vô ký thì tất cả sử - vô minh là của cội Sắc - Vô sắc kia chẳng? Tất cả sử - vô minh đều do các khổ đế- tập đế mà đoạn trừ thì sử- vô minh đó bao trùm tất cả chẳng? Giả sử bao trùm tất cả thì tất cả khổ đế- tập đế kia đã đoạn trừ các sử - vô minh chẳng? Tất cả sử - vô minh là do tận đế và đạo đế mà đoạn trừ thì sử- vô minh đó không bao trùm tất cả chẳng? Giả sử không bao trùm tất cả thì tất cả sử- vô minh là do tận đế và đạo đế mà đoạn trừ chẳng? Thế nào là sử - vô minh không chung? Thế nào là triền- trạo cử không chung?

Về nghĩa của chương này xin diễn nói đầy đủ.

Hỏi: Thế nào là không hổ?

Đáp: Đáng hổ mà không hổ, đáng tránh mà không tránh, cũng không tránh người khác không cung kính, cung kính kẻ bất thiện, qua lại với kẻ bất thiện, đó gọi là không hổ.

Hỏi: Thế nào là không thẹn?

Đáp: Như không thẹn, không thẹn với điều thiện, không thẹn với người khác. Cái đáng thẹn mà không thẹn, không cảm thấy thẹn đối với người khác, không sợ việc xấu ác, thấy việc ác không sợ, đó gọi là

không thẹn.

Hỏi: Không hổ và không thẹn có gì sai biệt?

Đáp: Qua lại với kẻ ác mà không biết xấu hổ, đối với việc ác mà không thấy sợ là không biết thẹn. Không biết xấu hổ, không biết thẹn, đó gọi là sự sai biệt.

Hỏi: Thế nào là hổ?

Đáp: Đáng xấu hổ thì xấu hổ, đáng tránh xa thì phải tránh xa, có thể tránh xa người để cung kính việc thiện, cung kính qua lại với người thiện, đó gọi là hổ.

Hỏi: Thế nào là thẹn?

Đáp: Đáng thẹn thì thẹn, đáng xấu hổ thì xấu hổ, phải biết xấu hổ đối với người, sợ thấy việc ác, sợ việc ác, đó gọi là thẹn.

Hỏi: Hổ và thẹn có gì sai biệt?

Đáp: Qua lại với người thiện, xấu hổ với việc ác, thấy việc ác thì sợ, với cái thẹn biết hổ thẹn, đó gọi là sự sai biệt.

Hỏi: Thế nào là tăng căn bất thiện? Thế nào là vi? Thế nào là thêm?

Đáp: Các căn bất thiện sẽ đoạn các căn thiện. Nghĩa là đoạn trừ cái dâm ở cõi Dục, đó gọi là thời gian diệt trước hết, đó gọi là thêm.

Hỏi: Thế nào là vi?

Đáp: Độ tham dục không có dâm, diệt sau cùng, đối với tham dục đã diệt đạt được không có dâm, đó gọi là vi.

Hỏi: Thế nào là tăng căn thiện cõi Dục? Vi là sao? Thêm là sao?

Đáp: Bồ-tát đối với chánh pháp vượt qua thứ lớp mà nhận lấy quả chứng, tu hành đạt được đẳng trí. Nếu Như Lai được tận trí, thì đối với dâm - sân hận - si sẽ dứt hết, và được căn thiện, đó gọi là thêm.

Hỏi: Thế nào là vi?

Đáp: Diệt sau cùng lúc đoạn căn thiện. Đối với đã diệt có thể thường đoạn căn thiện, đó gọi là vi.

Hỏi: Các tâm quá khứ thì tất cả tâm đó biến đổi chẳng?

Đáp: Đúng như vậy. Các tâm quá khứ thì tất cả tâm đó đều biến đổi.

Hỏi: Có thể có tâm biến đổi mà tâm đó không phải quá khứ chẳng?

Đáp: Có tâm tương ứng với tham dục - giận dữ ở vị lai - hiện tại. Đức Thế Tôn cũng nói: Nếu bọn giặc đến, dùng cửa - dao cắt đứt thân thể. Khi bọn giặc kia làm điều đó thì tâm có biến đổi.

Hỏi: Cũng lại nói rằng: Nếu Tỳ-kheo với tâm biến đổi, thì các

tâm đều nhiễm ô, tất cả tâm kia đều biến đổi, chẳng?

Đáp: Đúng như vậy. Các tâm nhiễm ô thì tất cả tâm kia đều biến đổi.

Hỏi: Có thể nếu có tâm biến đổi mà tâm đó không nhiễm ô chẳng?

Đáp: Có. Tâm bất tương ứng với sự tham dục quá khứ, tâm tương ứng với sự giận dữ hiện tại và vị lai.

Hỏi: Đức Thế Tôn cũng đã nói: Nếu giặc đến cùng dùng cưa- dao cắt đứt thân thể, khi chúng cùng dùng dao cưa cắt rọc thân thể, thì tâm sẽ có trạng thái biến đổi, vậy tất cả trạo cử tương ứng với sự đùa cợt chẳng?

Đáp: Hoặc trạo cử không tương ứng với sự đùa cợt.

Thế nào là trạo cử không tương ứng với sự đùa cợt?

Đáp: Không đùa cợt, không dứt, không thôi, trạo cử hơi hơi, tâm trạo cử tăng thịnh, đó gọi là trạo cử không tương ứng với sự đùa cợt.

Thế nào là sự đùa cợt không tương ứng với trạo cử?

Đáp: Tâm không nhiễm ô nhưng nếu đã làm ác mà ăn năn đùa cợt, thì đó gọi là sự đùa cợt, không tương ứng với trạo cử.

Thế nào là trạo cử tương ứng với sự đùa cợt?

Đáp: Tâm ô nhiễm và đã làm ác mà ăn năn đùa cợt, đó gọi là trạo cử tương ứng với sự đùa cợt.

Thế nào là không phải trạo cử tương ứng với không phải đùa cợt?

Đáp: Trừ những điều đã nêu trên.

Hỏi: Tất cả thùy và miên tương ứng chẳng?

Đáp: Hoặc thùy không tương ứng với miên.

Hỏi: Thế nào là thùy không tương ứng với miên?

Đáp: Khi chưa ngủ, thân không mềm mại, tâm không mềm mại, thân nặng nề - tâm nặng nề - thân trơ mắt - tâm trơ mắt, thân rối ruột - tâm rối ruột, thân ngủ yên - tâm ngủ yên, giấc ngủ bị triền ràng buộc, đó gọi là ngủ yên không tương ứng với chợp mắt ngủ.

Hỏi: Thế nào là chợp mắt ngủ không tương ứng với ngủ yên?

Đáp: Tâm không nhiễm ô, ngủ nằm mộng, đó gọi là chợp mắt ngủ không tương ứng với ngủ yên.

Hỏi: Thế nào là ngủ yên tương ứng với chợp mắt ngủ?

Đáp: Tâm nhiễm ô, chợp mắt ngủ nằm mộng, đó gọi là thùy và miên tương ứng.

Hỏi: Thế nào là không thùy, không miên?

Đáp: Trừ những điều đã nêu trên.

Hỏi: Miên nên nói là thiện chăng? Nên nói là bất thiện chăng? Nên nói là vô ký chăng?

Đáp: Chợp mắt ngủ hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký.

Thế nào là thiện? Với tâm thiện chợp mắt ngủ mà nằm mộng, đó gọi là thiện.

Thế nào là bất thiện? Với tâm bất thiện chợp mắt ngủ mà nằm mộng, đó gọi là bất thiện.

Thế nào là vô ký? Trừ những điều đã nêu trên.

Hỏi: Khi mới ngủ thì phước đã làm, nên nói là trở lại chăng? Đã làm không phải phước, nên nói là trở lại chăng? Phước đã làm, đã làm không phải phước, nên nói là trở lại chăng?

Đáp: Lúc chợp mắt ngủ, hoặc là phước đã làm nên nói là trở lại. Hoặc đã làm không phải phước, nên nói trở lại; hoặc phước đã làm, đã làm không phải phước, không nên nói là trở lại.

Thế nào là lúc chợp mắt ngủ thì phước đã làm, nên nói trở lại?

Đáp: Như trong chiêm bao bố thí làm phước giữ gìn trai giới giữ gìn trai, như khi chợp mắt ngủ thì phước còn lại trong, tâm quay trở lại. Vì sao? Như với tâm thiện khi chợp mắt ngủ như thế thì phước đã làm, nên nói là trở lại.

Thế nào là khi vừa mới ngủ thì đã làm không phải phước, nên nói là trở lại?

Đáp: Như sát sinh - trộm cắp- hành tà dâm trong mộng, như nói dối- uống rượu, như khi chợp mắt ngủ thì việc làm không có phước còn trong tâm quay về. Vì sao? Như khi mới ngủ với tâm bất thiện. Đúng như vậy khi mới ngủ, đã làm không phải phước, nên nói là quay trở lại.

Thế nào là khi mới ngủ thì phước đã làm, đã làm không phải phước, không nên nói là quay trở lại.

Đáp: Như khi mới ngủ, chẳng phải tâm có phước cũng chẳng phải tâm không có phước thì không quay trở lại. Vì sao? Như khi mới ngủ với tâm vô ký. Đúng như vậy khi mới ngủ thì phước đã làm, đã làm không phải phước, không nên nói lại.

Hỏi: Mộng thì gọi là pháp gì?

Đáp: Khi chợp mắt ngủ, với các pháp duyên với tâm mà tâm nghĩ đến rồi, thì nhớ lại như thế, mình đã nói như thế, đã mộng thấy như thế.

Hỏi: Năm Cái thâm nhiếp các Cái hay các Cái thâm nhiếp năm Cái?

Đáp: Các Cái thâm nhiếp năm Cái, không phải năm Cái thâm nhiếp các Cái.

Không thâm nhiếp những gì?

Đáp: Cái vô minh.

Đức Thế Tôn cũng đã nói: “Vô minh che trùm, kiết ái trói buộc, ngu như thế có được thân này, thông minh cũng như thế!”

Hỏi: Hoặc Cái kia che trùm chẳng?

Đáp: Hoặc Cái kia không che trùm.

Hỏi: Cái kia không che trùm là sao?

Đáp: Năm Cái thuộc quá khứ - vị lai, đó gọi là cái không che trùm.

Hỏi: Thế nào là sự che trùm kia mà không phải là Cái?

Đáp: Trừ năm Cái thì các kiết sử hiện ở trước, đó gọi là che trùm kia mà không phải Cái.

Hỏi: Cái kia che trùm là sao?

Đáp: Năm Cái lần lượt hiện ở trước, đó gọi là Cái.

Hỏi: Sao sự che trùm kia không phải là Cái mà Cái kia không phải là che trùm?

Đáp: Trừ những điều đã nêu trên.

Hỏi: Các sử - vô minh hệ thuộc cõi Dục thì tất cả sử - vô minh đó đều là bất thiện chẳng?

Đáp: Đúng như vậy. Các bất thiện thì tất cả những cái đó đều là sử - vô minh hệ thuộc cõi Dục.

Hỏi: Có thể có sử - vô minh hệ thuộc cõi Dục mà sử - vô minh đó không phải là bất thiện chẳng?

Đáp: Có. Thân kiến và biên kiến nơi cõi Dục tương ưng với sử - vô minh.

Hỏi: Các sử - vô minh của cõi Sắc - Vô sắc thì tất cả sử - vô minh ấy đều là vô ký chẳng?

Đáp: Đúng thế. Các sử - vô minh của cõi Sắc - Vô sắc thì tất cả chúng đều là vô ký.

Hỏi: Có thể có vô ký mà chẳng phải là sử - vô minh của cõi Sắc - vô sắc chẳng?

Đáp: Có. Thân kiến và biên kiến nơi cõi Dục tương ưng với sử - vô minh.

Hỏi: Các sử - vô minh do khổ đế và tập đế mà đoạn trừ thì chúng bao trùm tất cả chẳng?

Đáp: Đúng thế! Những sự bao trùm tất cả là tất cả sử - vô minh,

chúng do khổ đế và tập đế mà đoạn trừ.

Hỏi: Có thể có sử - vô minh là do khổ đế và tập đế mà đoạn trừ chúng không phải là bao trùm tất cả chăng?

Đáp: Có. Do khổ đế và tập đế mà đoạn trừ nhưng chẳng phải bao trùm tất cả tương ứng với sử - vô minh.

Hỏi: Các sử - vô minh do tận đế và đạo đế mà đoạn trừ tất cả chúng không phải là bao trùm tất cả chăng?

Đáp: Đúng như vậy. Các sử - vô minh do tận đế và đạo đế mà đoạn trừ không phải là tất cả mà chúng cũng không bao trùm tất cả.

Hỏi: Có thể không bao trùm tất cả cũng chẳng phải sử - vô minh do tận đế và đạo đế kia mà đoạn trừ chăng?

Đáp: Có. Khổ đế và tập đế đoạn trừ mà không phải là bao trùm tất cả tương ứng với sử - vô minh.

Hỏi: Thế nào là sử - vô minh không chung?

Đáp: Khổ không nhãn, tập - tận - đạo không nhãn. Hỏi: Thế nào là triền - trạo cử không chung?

Đáp: Không có triền - trạo cử không chung.

